TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BA ĐÌNH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 491/2024/QĐST-HNGĐ	*Ba Đình, ngày 22 tháng 7 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH

- Căn cứ vào Điều 144, 147, 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 51, 55, 57, 58, 71, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số **494**/2024/TLST-HNGĐ ngày 12/7/2024 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

- Anh N.N.N, sinh năm 1987; HKTT và nơi ở: Tổ 1, phường Phúc Xá, quận Ba Đình, Hà Nội.

- Chị Đ.T.M, sinh năm 1986; HKTT và nơi ở: Tổ 1, phường Phúc Xá, quận Ba Đình, Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Anh N.N.N và chị Đ.T.M là kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Phúc Xá, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội, số đăng ký 76/2017, ngày 20/07/2017. Đây là hôn nhân hợp pháp.

[2]. Anh N.N.N và chị Đ.T.M yêu cầu Tòa án nhân dân quận Ba Đình công nhận thuận tình ly hôn vì cả hai đều xác nhận mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, khả năng đoàn tụ là không có. Việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của hai bên đã được ghi nhận trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 12/7/2024 tại Tòa án nhân dân quận Ba Đình là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên được chấp nhận.

[3]. Về con chung: Anh N.N.N và chị Đ.T.M xác nhận quá trình chung sống có 02 con chung là N.N.A sinh ngày 11/03/2018 và N.N.G.H, sinh ngày 02/03/2020. Anh N.N.N và chị Đ.T.M thống nhất thỏa thuận: Giao con chung là cháu N.N.A cho anh N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và giao con chung

là cháu N.N.G.H cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Hai bên không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau và đều có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

[4]. Về nhà ở và tài sản chung: Anh N.N.N và chị Đ.T.M tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về nợ chung: Anh N.N.N và chị Đ.T.M không nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

[6]. Về lệ phí tòa án: Anh N.N.N tự nguyện chịu toàn bộ 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa Anh N.N.N và chị Đ.T.M.

- Về con chung*:* Anh N.N.N và chị Đ.T.M xác nhận quá trình chung sống có 02 con chung là cháu N.N.A, sinh ngày 11/03/2018 và N.N.G.H, sinh ngày 02/03/2020.

Giao cháu N.N.A cho anh N.N.N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Giao cháu N.N.G.H cho chị Đ.T.M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Hai bên không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau và có quyền, nghĩa vụ đi lại chăm nom con chung không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung: Anh N.N.N và chị Đ.T.M tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh N.N.N chịu 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0030287 ngày 03/07/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ba Đình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Người yêu cầu;
- VKSND quận Ba Đình;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Tòa án ND TP. Hà Nội;
- Chi cục THA DS quận Ba Đình;
- Lưu hồ sơ.

Đặng Thu Phương